

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN KHOA I KHÓA 2023-2025
THI CHỨNG CHỈ SINH HỌC PHÂN TỬ**

Thời gian: 13 giờ 30 phút, Thứ Bảy 09/12/2023

Địa điểm: Giảng đường 6C

TT	SBD	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
1	31643	157231643	Kiều Quang Ân	08/09/1995	Quảng Ngãi	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	
2	31644	157231644	Nguyễn Trần Thế Anh	17/06/1994	TP. Hồ Chí Minh	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	
3	31646	157231646	Nguyễn Trung Đức	25/05/1995	Bình Phước	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	
4	31645	157231645	Hồ Sĩ Đức	25/12/1994	Nghệ An	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	
5	31648	157231648	Đặng Quốc Dũng	26/08/1993	Hà Tĩnh	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	
6	31647	157231647	Đặng Ngọc Dũng	14/10/1995	Gia Lai	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	
7	31649	157231649	Nguyễn Đại Dương	25/09/1988	Gia Lai	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	
8	31650	157231650	Hồ Minh Hoà	26/06/1995	Quảng Ngãi	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	
9	31651	157231651	Đỗ Quốc Quân	03/10/1994	Thái Bình	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	
10	31652	157231652	Lý Thành	09/08/1995	Cà Mau	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	
11	31653	157231653	Trần Anh Tuấn	20/02/1993	Đồng Nai	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	
12	31654	157231654	Đồng Quang Anh	14/07/1987	Hà Tĩnh	Phục hồi chức năng	
13	31655	157231655	Nguyễn Văn Đại	10/08/1988	Quảng Ngãi	Phục hồi chức năng	
14	31656	157231656	Lê Ngọc Đức	10/12/1991	Hà Tĩnh	Phục hồi chức năng	
15	31657	157231657	Lê Bá Hiển	10/05/1995	TP. Hồ Chí Minh	Phục hồi chức năng	
16	31658	157231658	Phạm Văn Khánh	30/08/1995	Quảng Trị	Phục hồi chức năng	
17	31659	157231659	Nguyễn Tuấn Kiệt	05/09/1994	Đồng Tháp	Phục hồi chức năng	
18	31660	157231660	Bùi Thị Tố Như	17/06/1995	Hà Tĩnh	Phục hồi chức năng	
19	31661	157231661	Nguyễn Đại Phong	06/10/1990	Nghệ An	Phục hồi chức năng	
20	31662	157231662	Đào Các Phương	28/06/1995	Gia Lai	Phục hồi chức năng	
21	31663	157231663	Trương Hồng Quân	02/09/1984	Nghệ An	Phục hồi chức năng	
22	31664	157231664	Hồ Thủy Tiên	22/03/1994	TP. Hồ Chí Minh	Phục hồi chức năng	
23	31665	157231665	Nguyễn Trung Tín	29/02/1992	Đồng Tháp	Phục hồi chức năng	
24	31666	157231666	Phan Thị Thu Trang	11/01/1992	Tuyên Quang	Phục hồi chức năng	
25	31667	157231667	Huỳnh Lê Thanh Trúc	07/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	Phục hồi chức năng	
26	31668	157231668	Đỗ Thị Thúy Viện	15/11/1994	Quảng Nam	Phục hồi chức năng	

27	31669	157231669	Đỗ Thị Hoàng Yến	05/12/1995	Phú Yên	Phục hồi chức năng	
28	33400	257233400	Hoàng Hà Anh	12/11/1994	Thừa Thiên Huế	Răng Hàm Mặt	
29	33401	257233401	Phan Quốc Chính	02/03/1987	Bắc Giang	Răng Hàm Mặt	
30	33402	257233402	Ung Viết Cường	27/02/1983	An Giang	Răng Hàm Mặt	
31	33403	257233403	Lê Tiến Đạt	03/07/1996	An Giang	Răng Hàm Mặt	
32	33404	257233404	Lê Ngọc Thùy Diễm	01/04/1994	Quảng Trị	Răng Hàm Mặt	
33	33405	257233405	Lý Ngọc Diệp	27/05/1984	Đồng Nai	Răng Hàm Mặt	
34	33406	257233406	Bùi Quốc Đình	22/07/1995	Lâm Đồng	Răng Hàm Mặt	
35	33407	257233407	Tạ Vũ Ánh Dương	28/10/1991	Bà Rịa - Vũng Tàu	Răng Hàm Mặt	
36	33408	257233408	Trần Tuấn Hành	16/01/1994	Hà Tĩnh	Răng Hàm Mặt	
37	33409	257233409	Nguyễn Thế Hiền	14/01/1984	Long An	Răng Hàm Mặt	
38	33410	257233410	Nguyễn Hoàng Ngọc Hiếu	06/11/1990	Cà Mau	Răng Hàm Mặt	
39	33411	257233411	Lê Thị Phương Hồng	25/12/1993	Quảng Bình	Răng Hàm Mặt	
40	33412	257233412	Trần Quang Hợp	03/09/1995	Bến Tre	Răng Hàm Mặt	
41	33413	257233413	Nguyễn Phạm Song Huy	27/08/1996	Tiền Giang	Răng Hàm Mặt	
42	33414	257233414	Nguyễn Võ Khắc Huy	03/11/1994	Tây Ninh	Răng Hàm Mặt	
43	33415	257233415	Phan Ngọc Huy	30/07/1992	Vĩnh Long	Răng Hàm Mặt	
44	33416	257233416	Huỳnh Lan Diễm Kiều	01/09/1996	Bến Tre	Răng Hàm Mặt	
45	33417	257233417	Đỗ Thị Phong Lan	09/09/1985	Lâm Đồng	Răng Hàm Mặt	
46	33418	257233418	Ngô Thị Bích Liên	20/06/1978	TP. Hồ Chí Minh	Răng Hàm Mặt	
47	33419	257233419	Nguyễn Thị Trúc Loan	02/05/1996	An Giang	Răng Hàm Mặt	
48	33420	257233420	Lê Thị Ngọc Mai	12/04/1992	Long An	Răng Hàm Mặt	
49	33422	257233422	Võ Huỳnh Anh Minh	11/08/1995	Tiền Giang	Răng Hàm Mặt	
50	33421	257233421	Lê Nhật Minh	17/09/1995	Bình Phước	Răng Hàm Mặt	
51	33423	257233423	Ngô Tố Nga	05/07/1984	TP. Hồ Chí Minh	Răng Hàm Mặt	
52	33424	257233424	Phan Lê Kim Ngân	11/06/1988	TP. Hồ Chí Minh	Răng Hàm Mặt	
53	33425	257233425	Trần Đoàn Lê Nhân	22/07/1995	Quảng Ngãi	Răng Hàm Mặt	
54	33426	257233426	Bùi Duy Phong	16/02/1994	Đồng Tháp	Răng Hàm Mặt	
55	33427	257233427	Hoàng Kim Phượng	17/07/1996	Đồng Nai	Răng Hàm Mặt	
56	33428	257233428	Phan Hữu Quang	28/04/1991	Đà Nẵng	Răng Hàm Mặt	
57	33429	257233429	Huỳnh Lệ Quyên	02/09/1995	Quảng Nam	Răng Hàm Mặt	
58	33430	257233430	Nguyễn Thị Hải Quỳnh	01/05/1995	Đà Nẵng	Răng Hàm Mặt	
59	33431	257233431	Hoàng Ngọc Thiên Thanh	19/12/1995	Kiên Giang	Răng Hàm Mặt	

60	33433	257233433	Nguyễn Hoàng Hà Thanh	19/06/1991	Đà Nẵng	Răng Hàm Mất	
61	33432	257233432	Nguyễn Bảo Thanh	25/12/1995	Đồng Nai	Răng Hàm Mất	
62	33434	257233434	Trần Minh Thành	01/09/1995	Sóc Trăng	Răng Hàm Mất	
63	33437	257233437	Võ Thị Thu Thảo	28/11/1994	Quảng Trị	Răng Hàm Mất	
64	33436	257233436	Nguyễn Ngọc Thảo	17/10/1996	Trà Vinh	Răng Hàm Mất	
65	33435	257233435	Lương Thị Phương Thảo	15/09/1991	Tiền Giang	Răng Hàm Mất	
66	33438	257233438	Vũ Hoàng Ngọc Trang	01/08/1990	Lâm Đồng	Răng Hàm Mất	
67	33439	257233439	Thị Hồng Tươi	08/04/1993	Kiên Giang	Răng Hàm Mất	
68	33441	257233441	Nguyễn Thị Hoàng Vân	15/03/1994	Khánh Hòa	Răng Hàm Mất	
69	33440	257233440	Đoàn Thị Thuý Vân	19/05/1987	Đắk Lắk	Răng Hàm Mất	
70	33442	257233442	Nguyễn Thị Khánh Vy	01/04/1993	Đà Nẵng	Răng Hàm Mất	
71	33443	257233443	. Yer	1991	Gia Lai	Răng Hàm Mất	
72	31855	157231855	Nguyễn Thị Mỹ Dung	16/11/1995	Đồng Tháp	Da liễu	
73	31856	157231856	Trương Lê Minh Hiền	25/07/1996	Cần Thơ	Huyết học	
74	31857	157231857	Nguyễn Thị Thu	20/09/1995	Hải Dương	Nhi khoa	
75	31858	157231858	Nguyễn Phước Tài	31/01/1995	Long An	Nhi khoa	
76	34635	357234635	Nguyễn Thị Mộng Thúy	03/02/1982	TP. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền	

Ấn định danh sách 76 học viên.

TRUNG TÂM Y SINH HỌC PHÂN TỬ

Hiện diện:

Vắng mặt:

Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2